**TUẦN 10:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**GIỌNG QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *đôn hậu, thành thực, bùi ngùi.*

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Tình cảm thiết tha gắn bó của các nhân vật trong câu chuyện với quê hương, với người thân qua giọng nói quê hương thân quen. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3,4).

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo tranh minh họa. Đối với HS M3+M4 kể được cả câu chuyện.

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng đọc:Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*ngạc nhiên, xúc động, nghẹn ngào, mím chặt...*). Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu và giữa các cụm từ. Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật với lời người dẫn chuyện

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm **Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS hát bài: *Quê hương tươi đẹp.*  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  *+ Xin lỗi. // Tôi quả thật chưa nhớ ra / anh là...// (hơi kéo dài từ* ***là****)*  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm từ trái nghĩa với từ ***đôn*** hậu, đặt câu với từ ***thành thực.***  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(ngạc nhiên, xúc động, nghẹn ngào, mím chặt…)*  - HS chia đoạn (3 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  - 1 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 3 nhóm đọc nối tiếp 3 đoạn văn trước lớp.  - Lớp đọc đồng thanh đoạn 3. |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Tình cảm thiết tha gắn bó của các nhân vật trong câu chuyện với quê hương, với người thân qua giọng nói quê hương thân quen.  ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Thuyên và Đồng cùng ăn trong quán với những ai?*  *+ Chuyện gì xảy ra làm Thuyên và Đồng ngạc nhiên?*  *+ Vì sao anh thanh niên cảm ơn cảm ơn Thuyên và Đồng?*  *+ Những chi tiết nào nói tình cảm tha thiết của các nhân vật đối với quê hương?*  *+ Qua câu chuyện em nghĩ gì về giọng quê hương?*  *\****GV chốt ND:** *Tình cảm thiết tha gắn bó của các nhân vật trong câu chuyện với quê hương, với người thân qua giọng nói quê hương thân quen.* | - 1 HS đọc 5 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  *- Cùng ăn với ba người thanh niên.*  *- Thuyên và Đồng quên tiền, 1 trong 3 người thanh niên xin trả giúp tiền ăn.*  + Trao đổi trong nhóm để trả lời: *Vì Thuyên và Đồng có giọng nói gợi cho anh thanh niên nhớ đến một người mẹ*  *- Người trẻ tuổi: lẳng lặng cuối đầu, đôi môi mín chặt lộ vẻ đau thương. Thuyên và Đồng: yên lặng nhìn nhau, mắt rớm lệ.*  *- Giọng quê hương rất gần gũi và thân thiết. Giọng quê hương gợi nhớ những kỉ niệm sâu sắc. Giọng quê hương gắn bó với những người cùng quê hương.* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.  - GV nhận xét chung - Chuyển hoạt động. | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm.  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu** :  - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được một đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  + Câu chuyện nói về ai?  + Em học được gì từ câu chuyện này? | - Lắng nghe  - Học sinh đọc thầm các câu hỏi trong từng đoạn để tìm hiểu yêu cầu của bài.  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Luyện kể cá nhân  - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - Lớp nhận xét.  - HS trả lời theo ý đã hiểu.  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài. |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề ***Quê hương*** và tìm cách đọc cho phù hợp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 46: THỰC HÀNH ĐO ĐỘ DÀI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết dùng thước và bút để vẽ các đoạn thẳng có dộ dài cho trước.

- Biết cách đo và đọc kết quả đo độ dài những vật gần gũi với HS như độ dài cái bút, chiều dài mép bàn, chiều cao bàn học.

**2. Kĩ năng:** Biết dùng mắt ước lượng độ dài (Tương đối chính xác).

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 3 (a, b).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Thước thẳng học sinh và thước mét.

**-** HS: SGK, thước kẻ.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: *Xì điện:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua so sánh các số có đơn vị đo thuộc bảng đơn vị đo độ dài.  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết dùng thước và bút để vẽ các đoạn thẳng có dộ dài cho trước.  - Biết cách đo và đọc kết quả đo độ dài những vật gần gũi với HS như độ dài cái bút, chiều dài mép bàn, chiều cao bàn học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Gợi ý cho HS tìm cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - GV kết luận chung.  ***Bài 3 (a, b)***: **(Cả lớp)**  - GV cho lớp ước lượng bức tường cao, chân tường dài khoảng bao nhiêu mét.  - GV ghi nhanh kết quả ước lượng của 1 số em.  - Gọi các nhóm trưởng lên bảng thực hành đo (dưới sự hỗ trợ của GV).  **Lưu ý:** Vì bức tường cao, HS không thể đo để kiểm nghiệm được, do đó GV gợi ý HS dùng thước chỉ đo khoảng một nửa phía dưới của bức tường, từ đó suy ra chiều cao của cả bức tường.  **Bài 3c: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng yêu thích bài học)* | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân, vẽ các đoạn thẳng vào vở.  - Từng cặp đổi vở chéo để KT bài nhau rồi báo cáo kết quả với GV  - Cá nhân thực hành đo bút, các cặp thực hành đo chiều dài mép bàn học và chiều cao chân bàn học của bàn mình và ghi kết quả đo được vào vở.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - Một số HS nêu ước lượng của mình trước lớp.  - HS tiến hành đo. Dưới lớp quan sát.  - Công bố kết quả trước lớp:  a) Bức tường lớp em cao khoảng 4m  b) Chân tường lớp e dài khoảng 10m  - Cả lớp ghi kết quả vào vở.  - Đo mép bảng của lớp xem nó dài khoảng bao nhiêu đề - xi - mét?  - Báo cáo kết quả với GV. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp.  - Về nhà thực hành đo độ dài bàn học của em xem nó dài bao nhiêu đề - xi - mét?  - Ước lượng tường nhà mình cao mấy mét sau đó hỏi lại bố mẹ để kiểm chứng kết quả đã ước lượng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**CHIA SẺ VUI BUỒN CÙNG BẠN (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Học sinh biết được bạn bè cần phải chia sẻ với nhau khi có chuyện vui, buồn.

**2. Kĩ năng:** Biết cảm thông, chia sẻ cuộc sống buồn vui cùng bạn trong cuộc sống hàng ngày.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng lắng nghe.*

*- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV:

+ Các câu chuyện, bài hát, tấm gương, ca dao, tục ngữ... về tình bạn, về sự cảm thông, chia sẻ vui buồn cùng bạn.

+ Phiếu thảo luận nhóm, phiếu học tập cá nhân.

+ Đồ dung để sắm vai; Thẻ màu xanh, đỏ, vàng

- HS: Vở bài tập.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (5 phút):**  - Tổng kết trò chơi.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát: *“Bốn phương trời ta về đây chung vui”*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**Học sinh biết được bạn bè cần phải chia sẻ với nhau khi có chuyện vui, buồn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Phân biệt hành vi đúng, hành vi sai.**  - Yêu cầu cả lớp đọc thầm yêu cầu BT 5, vở bài tập rồi làm bài: điền Đ hay S vào ô trống trước những ý ghi sẵn.  - Gọi 1 số HS nêu kết quả, cả lớp bổ sung.  \***GV kết luận:** SGV.  **Việc 2: Liên hệ và tự liên hệ**  - Cho nội dung thảo luận cả lớp với nội dung sau:  *+ Em đã biết chia sẻ vui buồn với bạn bè trong lớp, trong trường chưa? Chia sẻ như thế nào?*  *+ Em đã bao giờ được bạn bè chia sẻ buồn vui chưa? Hãy kể trường hợp cụ thể. Khi được bạn bè chia sẻ vui buồn, em cảm thấy thế nào?*  \*GV kết luận.  **Hoạt động 3: Trò chơi phóng viên**  - Giáo viên yêu cầu học sinh lần lượt đóng vai phóng viên để phỏng vấn các bạn trong lớp các câu hỏi có liên quan đến chủ đề bài học.  - GV cùng cả lớp nhận xét, biểu dương những em có câu hỏi hay và những câu trả lời đúng.  \*GV kết luận chung. | - Đọc thầm yêu cầu BT và tự điền theo ý của mình vào các ô trống mà mình cho là phù hợp.  - 3-5 HS nêu kết quả trước lớp, cả lớp bổ sung.  - HS tự liên hệ với bản thân, kể trước lớp.  - Cả lớp nhận xét tuyên dương những bạn đã biết quan tâm chia sẻ vui buồn cùng bạn bè.    - HS nhắc lại.  - Lớp tiến hành thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - Lần lượt từng HS thay nhau đóng vai phóng viên nhà báo đến phỏng vấn bạn trong lớp các câu hỏi có liên quan đến nội dung của chủ đề bài học.  - Lắng nghe. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (3 phút):**    **4. HĐ sáng tạo (2 phút)** | - Thực hiện như nội dung bài học, cảm thông, chia sẻ cuộc sống buồn vui cùng bạn trong cuộc sống hàng ngày.  - Thực hiện lối sống đẹp, biết cảm thông, chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống cùng với những người sống quanh mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**QUÊ HƯƠNG RUỘT THỊT**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Tìm và viết được tiếng có ***oai, oay*** (bài tập 2).

- Làm được bài tập 3a.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng nghe viết chính tả; Trình bày đúng hình thức văn xuôi.**. Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDBVMT:*

*- Học sinh yêu cảnh đẹp thiên nhiên trên đất nước ta, từ đó thêm yêu quý môi trường xung quanh, có ý thức bảo vệ môi trường.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Một tờ giấy khổ lớn để học sinh thi tìm từ có vần *oai/oay.*

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”.*  - 2 học sinh lên bnagr làn bài tập. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** |  | |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.  *+ Vì sao chị Sứ rất yêu quê hương mình?*  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  + *Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Những chữ nào trong bài viết hoa? Cho biết vì sao phải viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. | - 1 Học sinh đọc lại.  - *Vì đó là nơi chị sinh ra và lớn lên…*  - *Đoạn văn có 3 câu.*  - HS trả lời: *Quê, Chị Sứ, Chính, Và.*  - *da dẻ, quả ngọt, ruột thịt,...* | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. | |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Tìm và viết được tiếng có ***oai, oay*** (Bài tập 2).  - Làm được bài tập 3a  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2:Làm việc theo nhóm - Chia sẻ trước lớp**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập 2.  - Tổ chức cho HS làm theo nhóm: từng nhóm thi tìm đúng, nhanh các từ rồi ghi vào giấy.  - Mời đại diện các nhóm đọc to kết quả.  - GV cùng cả lớp nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** **Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu bài tập 3a.  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  \*Gv lưu ý cho học sinh khi đọc viết ***l/n: lúc, lên, niên lại*** | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Thảo luận N2.  - Thống nhất kết quả - Báo cáo.  - Nhận xét.  - HS nêu yêu cầu.  - 3 HS thi làm bài trên bảng.  - Lớp nhận xét.  - Lớp chữa bài đúng vào vở. | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.  - Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc đoạn văn có cùng chủ đề và tự luyện chữ cho đẹp hơn. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**THƯ GỬI BÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được những thông tin chính của bức thư thăm hỏi. Hiểu ý nghĩa: Tình cảm gắn bó với quê hương và tấm lòng yêu quý bà của người cháu. (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

**2. Kĩ năng:**

- Bước đầu đọc bộc lộ được tình cảm thân mật qua giọng đọc thích hợp với từng kểu câu.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDKNS:*

*- Tự nhận thức bản thân.*

*- Thể hiện sự cảm thông.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Một phong bì thư và một bức thư của học sinh trong trường gửi người thân.

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Cháu yêu bà*  - Nêu nội dung bài hát.  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Đọc đúng các từ ngữ, câu, đoạn bài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bức thư*:**  - Giáo viên đọc mẫu toàn bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm,... lưu ý cần ngắt nghỉ hơi giữa các cụm từ, đọc đúng câu thể hiện tình cảm: “Bà kính yêu!”.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng phần trong bức thư và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  + *Dạo này bà có khỏe không ạ?*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp *(lâu rồi, cháu nhớ bà lắm, chăm ngoan, vẫn nhớ,...)*  - HS chia đoạn (3 đoạn tương ứng với 3 phần của bức thư).  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng phần trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Lớp đọc đồng thanh bức thư. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu tình cảm gắn bó với quê hương và tấm lòng yêu quý bà của người cháu.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Đức viết thư cho ai?*  *+ Dòng đầu bức thư, bạn ghi như thế nào?*  *+ Đức hỏi thăm bà những điều gì?*  *+ Đức kể với bà những gì?*  *+ Đọan cuối bức thư cho thấy tình cảm của Đức với bà như thế nào?*  **\*GVKL:** *Tình cảm gắn bó với quê hương và tấm lòng yêu quý bà của người cháu.* | - 1 HS đọc 3 câu hỏi cuối bài.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *- Đức viết thư cho bà của Đức ở quê.*  *- Học sinh trả lời.*  *- Đức hỏi thăm sức khoẻ của bà.*  - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ nội dung trước lớp: *Đức rất kính trọng và yêu quý bà.* |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc diễn cảm 1đoạn trong bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Giáo viên đọc đoạn 1.  - Giáo viên chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 2 HS. HS mỗi nhóm tự chia sẻ giọng đọc cho nhau.  - Mời 1 học sinh M4 đọc lại bức thư.  - Tổ chức cho HS thi đọc bức thư.  - Nhận xét đánh giá bình chọn em đọc hay. | - HS lắng nghe.  - Đọc nâng cao trong N2.  - Luyện đọc theo cặp đôi.  - Các nhóm thi đọc trước lớp.  - Nhận xét. |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện lối sống đẹp, kính trọng và yêu quý ông bà, yêu quý cảnh vật quê hương.  - Hãy viết 1 bức thư cho ông bà, kể về cuộc sống của mình và gia đình mình.  - Luyện đọc trước bài: *Đất quý đất yêu.* |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 47: THỰC HÀNH ĐO ĐỘ DÀI (TIẾP)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách đo, cách ghi và đọc kết quả đo độ dài.

- Biết so sánh các độ dài.

**2. Kĩ năng:** Có kĩ năng đo lường trong thực tế.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Thước thẳng học sinh và thước mét.

- HS: Bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: *Mời bạn chia sẻ:* Tổ chức cho học sinh chia sẻ độ cao chiếc bàn học ở nhà của mình.  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách đo, cách ghi và đọc kết quả đo độ dài.  - Biết so sánh các độ dài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp)**  - GV quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết cách đọc    - GV gọi HS (đối tượng M3, M4) nêu lần lượt thứ tự chiều cao của các bạn theo thứ tự từ thấp đến cao (và ngược lại)  **Bài 2: (Nhóm 4 - Lớp)**  **-** GV chia lớp thành các nhóm 4  - Quan sát, theo dõi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương những nhóm thực hành nghiêm túc và hiệu quả | **\*Câu a:**  - HS đọc thầm cá nhân rồi chia sẻ cách đọc với bạn bên cạnh.  - Đọc trước lớp.  *+ Hương cao một mét ba mươi hai xăng - ti -mét.*  *+ Nam cao một mét mười lăm xăng - ti - mét*  *+ Hằng cao một mét hai mươi xăng - ti - mét*  *+ Minh cao một mét hai mươi lăm xăng - ti – mét.*  *+ Tú cao một mét hai mươi xăng - ti - mét*  **\*Câu b:**  - HS tự làm cá nhân, chia sẻ cặp đôi rồi chia sẻ kết quả trước lớp: bạn Hương cao nhất, bạn Nam thấp nhất.  - 2 HS nêu.  - Các nhóm thực hành đo chiều cao của các bạn trong nhóm rồi ghi kết quả vào vở.  - Báo cáo kết quả trước lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Thực hành đo độ các đồ vật ở gia đình.  - Thực hành đo chiều cao của người thân trong gia đình sau đó ghi lại thành bảng số liệu rồi so sánh xem ai cao nhất, ai thấp nhất. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 48: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết Nhân, chia trong phạm vi bảng tính đã học.

- Biết đổi số đo dộ dài có 2 tên đơn vị đo thành số đo độ dài có 01 tên đơn vị đo.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng nhân, chia, đổi số đo dộ dài.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2 (cột 1,2,4), 3 (dòng 1), 4, 5a.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài tập 3.

-HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Gọi HS lên đo chiều cao của 1số bạn.  - Hai học sinh lên thực hành đo.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ thực hành (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Biết Nhân, chia trong phạm vi bảng tính.  - Biết đổi số đo dộ dài có 2 tên đơn vị đo thành số đo độ dài có 01 tên đơn vị đo.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân – Lớp**  - Tổ chức chơi TC **Truyền điện**  **Bài 2 (cột 1,2,4):****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**  - GV gọi HS nêu lại cách thực hiện 2 phép tính đầu của 2 dòng.  **Bài 3 (dòng 1):****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**  - GV quan sát và gợi ý cách làm cho đối tượng M1  - Yêu cầu HS giải thích cách tính  **Bài 4:****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**  - Nhận xét chung, lưu ý viết “tổ Hai” chứ không viết “tổ hai” để đảm bảo đúng tên riêng. Khuyến khích HS trả lời theo cách khác (“Số cây tổ Hai trồng được là:”)  **Bài 5a:****Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**  **Bài 5b: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng kết quả từng em. Đặt câu hỏi để HS giải thích vì sao vẽ đoạn thẳng CD có độ dài như vậy. | - HS làm bài cá nhân.  - Nối tiếp nhau nêu kết quả trước lớp qua TC Truyền điện:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 6x9=54  7x8=56  6x5=30 | 28:7=4  36:6=6  42:7=6 | 7x7=49  6x3=18  7x5=35 | 56:7=8  48:6=8  40:5=8 |   - HS làm bài cá nhân.  - Kiểm tra chéo trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  - 2 HS nêu.  - Lớp đọc đồng thanh 2 phép tính cuối của 2 dòng.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ trước lớp:  4m4dm = 44dm 2m14cm =214cm  - HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia kết kết quả trước lớp:  **Bài giải:**  Tổ Hai trồng được số cây là:  25 x 3 = 75 (cây)  Đáp số: 72 cây  - Học sinh đo độ dài đoạn thẳng AB, trao đổi cặp đôi, báo cáo kết quả trước lớp:  *+ Đoạn thẳng AB có độ dài 12 cm*  *-* HS tự làm rồi báo cáo kết quả khi hoàn thành: Vẽ đoạn thẳng CD có độ dài bằng 3cm.  => Giải thích: Vì 12 : 4 = 3 (cm) |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (2 phút):** | - Về xem lại bài học trên lớp.  - Thực hành đo chiều dài và chiều rộng chiếc bàn học ở nhà của mình bằng đơn vị đề -xi-mét sau đó đổi ra đơn vị là xăng-ti-mét  - Tiến hành đo độ dài của phòng khách nhà mình xem nó dài bao nhiêu mét, bao nhiêu đề-xi-mét. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**SO SÁNH – DẤU CHẤM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết thêm được một kiểu so sánh: So sánh âm thanh với âm thanh (BT 1, 2).

- Biết dùng dấu chấm để ngắt câu trong đoạn văn (BT 3).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng so sánh.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*GDBVMT:*

*- Côn Sơn thuộc vùng đất Chí Linh, Hải Dương, nơi người anh hùng dân tộc -nhà thơ Nguyễn Trãi về ở ẩn; trăng và suối trong câu thơ của Bác tả cảnh rừng ở chiến khu Việt Bắc; nhà văn Đoàn Giỏi tả cảnh vườn chim ở Nam Bộ. Đó là những cảnh thiên nhiên rất đẹp trên đất nước ta.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ viết sẵn BT1, bảng lớp viết đoạn văn ở BT3. 3 tờ phiếu to kẻ bảng để HS làm bài tập 2.

- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**: | |
| - Trò chơi: *Dấu câu*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\*Mục tiêu:** Biết thêm được một kiểu so sánh: So sánh âm thanh với âm thanh (BT 1, 2). Biết dùng dấu chấm để ngắt câu trong đoạn văn (BT 3).  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** *(***Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  *+ Tiếng mưa rừng cọ được so sánh với những âm thanh nào?*  *+ Qua sự so sánh trên em hình dung tiếng mưa trong rừng cọ ra sao?*  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  **\*GV giải thích thêm:** *Trong rừng cọ, những giọt nước mưa đập vào lá cọ làm âm thanh vang động hơn, lớn hơn.*  **Bài 2:****(Cặp đôi - Lớp)**  - Yêu cầu một học sinh đọc yêu cầu bài tập 2, cả lớp đọc thầm.  - Yêu cầu học sinh trao đổi theo cặp.  - Mời 3 em lên bảng làm vào tờ phiếu lớn.    - Giáo viên và học sinh cả lớp theo dõi nhận xét.  **Bài 3:****(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Treo bảng phụ ghi nội dung.  - Cho HS chia sẻ kết quả trên bảng lớp. | - HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân.  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  + Tiếng thác, tiếng gió.  + Tiếng mưa trong rừng cọ rất to, rất vang động.  - Một em đọc bài tập 2. lớp theo dõi và đọc thầm theo.  - Các cặp trao đổi hoàn thành bài tập.  - 3 em lên bảng làm vào tờ phiếu lớn đã treo sẵn.  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  Đáp án: *Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn thì đánh trâu ra cày. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé đi bắc bếp thổi cơm.*  - 1 số HS đọc lại đoạn văn. |
| **3. HĐ ứng dụng (3 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Tìm đọc các đoạn văn có sử dụng hình ảnh so sánh để thấy được vẻ đẹp của nó.  - Suy nghĩ xem các dấu câu khác thường được sử dụng như thế nào.  - Suy nghĩ và viết các câu văn có sử dụng hình ảnh so sánh. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA G (TIẾP)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa ***G, Ô, T .***

- Viết đúng, đẹp tên riêng ***Ông Gióng***  và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

***Gió đưa cành trúc la đà***

***Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.***

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ hoa **G, Ô, T**  viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *Năm ngốn tay ngoan.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 5 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: ***Ông Gióng.***  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  -Viết bảng con.  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  *=> Giải thích nghĩa câu ứng dụng: Ca ngợi vẻ đẹp yên ả, thanh bình của kinh thành Thăng Long xưa kia (nay thuộc Thủ đô Hà Nội)*  + Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  - Cho HS luyện viết bảng con. | - **G, Ô, T, V, X.**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **G, Ô, T, V, X.**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 2 chữ: ***Ông Gióng***  - Chữ Ô, g, G cao 2 li rưỡi, chữ n, i, o cao 1 li.  - HS viết bảng con: ***Ông Gióng.***  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  -HS phân tích độ cao các con chữ.  - Học sinh viết bảng: ***Gió, Tiếng, Trấn Vũ, Thọ Xương.*** |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***G***  + 1 dòng chữa ***Ô, T, V, X.***  + 1 dòng tên riêng ***Ông Gióng.***  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh.  - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh. | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên. |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ ca ngợi cảnh đẹp của quên hương đất nước và luyện viết chúng cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 49. ÔN TẬP - KIỂM TRA**

**1. THỰC HIỆN TT 22 HS LỚP 3 KHÔNG THỰC HIỆN KTGĐK I**

(GVCN chủ động tổng hợp kiến thức HS của lớp để kiểm tra hoặc thay thế bằng nội dung ôn luyện kiến thức chung để củng cố kiến thức cho các em).

**2. GỢI Ý MỘT SỐ BÀI TOÁN CHO HS ÔN LUYỆN**

**Bài 1: Tính nhẩm**

6 x 3 = 7 x 4 = 6 x 5 =

25 : 5 = 49 : 7 = 54 : 6=

**Bài 2: Đặt tính rồi tính**

12 x 7 20 x 6 86 : 2 99 : 3

**Bài 3: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm**

2m20cm ....2m25cm 8m62cm....8m60 cm

4m50cm ...6m60cm 3m5cm ....300cm

6m60cm ...6m6cm 1m10cm ...110cm

**Bài 4:** Em nuôi được 12 con gà, chị nuôi được nhiều gấp 3 lần số gà của em. Hỏi chị nuôi được bao nhiêu con gà?

**Bài 5: a)** Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 9cm.

**b)** Vẽ đoạn thẳng CD có độ dài bằng 1/3 độ dài đoạn thẳng AB.

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT):**

**QUÊ HƯƠNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe, viết đúng bài chính tả “*Quê hương*” viết 3 khổ thơ đầu.

- Làm đúng BT điền tiếng có vần ***et/oet*** (BT 2); làm đúng BT 3 a.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có vần ***et/oet.***

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng ở lớp viết hai lần bài tập 2, tranh minh họa giải đố bài tập 3.

-HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Lắng nghe.  - Mở sách giáo khoa. | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - GV đọc bài thơ một lượt.  *+ Nêu những hình ảnh gắn liền với quê hương?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+**Đoạn thơ có mấy dòng?*  *+ Đoạn thơ viết theo thể thơ gì?*  *+ Những từ nào trong bài chính tả cần viết hoa?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | - 1 Học sinh đọc lại.  *- Cánh diều, con đò nhỏ, cầu tre,...*  - Học sinh trả lời.  *- Chữ cái đầu mỗi dòng thơ.*  - Học sinh nêu các từ: *Trèo, Bướm vàng, diều biếc, khua, tre nhỏ, sông, rợp, nghiêng,...*  - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe.  - Học sinh viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng BT điền tiếng có vần ***et/oet*** (BT 2); làm đúng BT 3 a.  **\*Cách tiến hành:** | | |
| **Bài 2:Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp**  **Bài 3a: Thảo luận nhóm - Chia sẻ trước lớp**  - YC thảo luận nhóm 4.  - Yêu cầu HS tham khảo tranh minh họa rồi ghi lời giải câu đố vào bảng con.  - GV nhận xét, chốt đáp án: ***nặng, nắng.*** | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp:  =>Đáp án: *Em bé t****oét*** *miệng cười; mùi kh****ét****; cưa xoèn x****oẹt****; xem x****ét.***    - Học sinh làm việc theo nhóm 4.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  =>Đáp án: ***nặng, nắng.*** |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa vần ***et/oet.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cẩn thận chép lại bài thơ, bái hát đó cho thật đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 50: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI PHÉP TÍNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Giúp HS làm quen với bài toán giải bằng hai phép tính.

**2. Kĩ năng:** Bước đầu biết giải và trình bày bài giải.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu bài tập .

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi: *“Điền đúng-điền nhanh”*  6 x 3 = 7 x 4 = 6 x 5 =  25 : 5 = 49 : 7 = 54 : 6=  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (17 phút):**  **\* Mục tiêu:** Làm quen với bài toán giải bằng hai phép tính.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài toán 1:***  - Gọi HS đọc BT và nêu bài toán.  - 1HS ghi tóm tắt lên bảng.  - Gọi 2 HS nhìn vào sơ đồ nêu lại bài toán.  *+ Theo bạn bài toán cho biết gì?*  *+ Và bài toán hỏi gì?*  - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp để tìm ra cách giải.  - Mời HS chia sẻ cách giải.  - GV ghi bảng:  ***Bài toán 2:***  - YC HS nêu bài toán, ghi tóm tắt:  - Gọi 2HS đọc lại bài toán dựa vào sơ đồ.  - YC HS chia sẻ các thông tin bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  \*HS cùng tương tác, tìm các giải BT  *+ Theo bạn muốn tìm số cá ở 2 bể trước hết bạn phải tìm gì?*  *+ Khi tìm được số cá ở bể thứ nhất, bạn làm thế nào để tìm số cá ở cả hai bể?*  - HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào nháp.  - GV nhận xét chữa bài trên bảng lớp.  \***GVKL:** *Đây là bài toán giải bằng 2 phép tính.* | - HS nêu bài toán, tóm tắt ra nháp.  - 2HS nhìn sơ đồ nêu lại bài toán.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - Từng cặp trao đổi với nhau để tìm cách giải và tự giải vào nháp.  - 3 em nêu miệng bài giải.  - Cả lớp nhận xét bổ sung.  - Lắng nghe GV nêu bài toán.  - 2HS dựa vào sơ đồ nêu lại bài toán.  - Trả lời.  - HS trả lời.  - *Tìm số cá ở bể thứ hai.*  - *Lấy số cả bể thứ nhất cộng với số hơn ở bể thứ 2*  - Cả lớp làm bài vào nháp.  - 1HS lên bảng giải, lớp nhận xét bổ sung. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh bước đầu giải được bài toán giải bằng hai phép tính.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:(Cá nhân - căp đôi -Lớp)**  **-** Gv gợi ý cách tóm tắt cho hợp lý. Khuyến khích đối tượng M3, M4 tóm tắt bằng SĐĐT (Đối tượng M1, M2 nên tóm tắt bằng lời để dễ trình bày)  **- Lưu ý:** Đây là dạng toán mới, nên GV cần theo dõi sát sao các đối tượng M1, gợi ý, hướng dẫn các em thực hiện đúng và đủ 2 bước của 1 bài toán.  - Giáo viên nhận xét chung, lưu ý câu lời giải, danh số đơn vị.  **Bài 3**: (**Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - GV đánh giá, nhận xét 7 – 10 em.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.  - Gọi 1 HS làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài 2: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả riêng từng em.  **\*Chốt bài:**  *+ Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?*  *+ Bài toán giản bằng 2 phép tình thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?*  ***=> GV lưu ý:*** *Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.* | - HS tự tìm hiểu nội dung bài toán, lựa chọn cách trình bày tóm tắt của bài toán cho hợp lý:  - Tự làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  **Bài giải :**  *Số tấm bưu ảnh của em là:*  *15 – 7 = 8 (tấm)*  *Số tấm bưu ảnh của hai anh em là:*  *15 + 8 = 23 (tấm)*  *Đáp số: 23 tấm bưu ảnh*  - HS tự làm bài cá nhân.    - Chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài giải:**  *Bao ngô cân nặng là:*  *27 + 5 = 32 (kg)*  *Cả 2 bao cân nặng là:*  *27 + 32 = 59 (kg)*  *Đáp số: 59 kg*  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:  **Bài giải:**  *Số lít dầu thùng thứ hai đựng được là:*  *18 + 6 = 24 (l)*  *Số lít dầu cả hai thùng đựng được là:*  *18 + 24 = 42 (l)*  *Đáp số: 42 l dầu*  - *Bài toán hôm nay giải bằng 2 phép tính.*  *- 2 câu trả lời và 2 phép tính.*  - Lắng nghe và ghi nhớ |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: Cháu 8 tuổi, ông hơn cháu 65 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của hai ông cháu là bao nhiêu?  - Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: Nhà An có 8 con gà. Số vịt gấp 4 lần số gà. Hỏi nhà An có tất cả bao nhiêu con gà và vịt? |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**TẬP VIẾT THƯ VÀ PHONG BÌ THƯ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Dựa theo mẫu bài tập đọc thư gửi bà và gợi ý về thức - nội dung thư, biết viết một bức thư ngắn (khoẳng 5 đến 7 dòng) để thăm hỏi, báo tin cho người thân.

- Đặt câu đúng, trình bày đúng hình thức một bức thư; ghi rõ nội dung trên phong bì thư gửi theo đường bưu điện.

**2. Kĩ năng:** Viết lại được viết một bức thư ngắn, biết trình bày đúng hình thức một bức thư và đẹp.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

*\*THGDBVMT: Giáo dục tình cảm đẹp đẽ trong gia đình.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Bảng phụ chép sẵn gợi ý của bài tập 1. Một bức thư và phong bì thư mẫu.

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng. | - Hát bài: *Cháu yêu bà*  - Nêu nội dung bài hát.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Viết một bức thư ngắn (khoẳng 5 đến 7 dòng) để thăm hỏi, báo tin cho người thân.  - Đặt câu đúng, trình bày đúng hình thức một bức thư.  \***Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:(Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp)**  - Gọi 1 học sinh đọc ND bài tập.  - Gọi 2HS đọc câu hỏi gợi ý.  - Mời 4 -5 HS nói mình sẽ viết thư cho ai.  - Gọi một em chia sẻ.  - Nhắc nhở 1 số điều cần lưu ý trước khi viết thư.  - Yêu cầu HS đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý.  - Yêu cầu HS thực hành viết thư trên giấy rời.  - Mời 1 số em thi đọc thư trước lớp.  - GV đánh giá.  **Bài 2: (Cá nhân - Cả lớp)**  - Gọi 1 em nêu yêu cầu BT.  - Yêu cầu HS quan sát phong bì viết mẫu trong SGK,trao đổi về cách trình bày mặt trước của phong bì thư.  *+ Góc bên trái (phía trên) viết gì?*  *+ Góc bên phải (phía dưới) viết gì?*  *+ Góc bên phải (phía trên) có gì?*  - Thực hành viết nội dung cụ thể trên phong bì.  - Mời 5 - 7 em đọc kết quả trước lớp.  - Giáo viên theo dõi nhận xét sản phẩm của học sinh | - 1 em đọc ND bài tập.  - 2 em đọc câu hỏi gợi ý.  - HS trả lời.  - Một em lên chia sẻ.  - Đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý.  - Thực hành viết thư vào giấy rời.  - Chia sẻ cặp đôi.  - 3 em lên thi đọc lá thư của mình.  - Lớp theo dõi bình chọn.  - Một học sinh đọc đề bài tập 2.  - Quan sát mẫu trong SGK trao đổi về cách trình bày phong bì thư.  *+ Tên, địa chỉ người gửi thư.*  *+ Tên, địa chỉ người nhận.*  *+ Tem thư của bưu điện.*  - Thực hành ghi nội dung vào phong bì thư.  - 5 - 7 em đọc kết quả trước lớp.  - Lớp theo dõi nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Viết một bức thư cho mọt người thân ở xa, kể về tình hình học tập của em.  - Viết phong bì thư (theo đúng địa chỉ người thân ở HĐ ứng dụng), cùng bố hoặc mẹ đi gửi bức thư đó cho người thân. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**ÔN TẬP CHƯƠNG I: PHỐI HỢP CẮT, DÁN HÌNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

m

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố được kiến thức, kĩ năng phối hợp gấp, cắt, dán để làm đồ chơi.

- Làm được ít nhất hai đồ chơi đã học.

- Với học sinh khéo tay:

- Làm được ít nhất ba đồ chơi đã học.

**2. Kỹ năng:** Có thể làm được những sản phẩm mới có tính sáng tạo*.*

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệ**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Các mẫu của bài 1, 2, 3, 4, 5.

-HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới: | - Hát bài: *Năm cánh sao vui.*  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| **2. HĐ thực hành** **(25 phút)**  **\*Mục tiêu:**Phối hợp gấp, cắt, dán để làm đồ chơi. Làm được ít nhất hai đồ chơi đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh nhắc lại tên các bài đã học trong chương I.  - Cho HS quan sát lại các mẫu.  - Giáo viên ghi đề bài.  - Giáo viên trợ giúp học sinh lúng túng hoàn thành bài ôn tập.  - Giáo viên thu bài, đánh giá sản phẩm của học sinh.  - Hoàn thành: (A)  + Nếp gấp thẳng, phẳng.  + Đường cắt thẳng, đều, không bị mấp mô, răng cưa.  + Thực hiện đúng kĩ thuật, đúng quy trình.  - Hoàn thành tốt (A+):  + Những em hoàn thành và có sản phẩm đẹp, sáng tạo được đánh giá hoàn thành tốt (A+).  - Chưa hoàn thành: (B).  + Thực hiện chưa đúng quy trình kĩ thuật.  + Không hoàn thành sản phẩm. | - 3 HS nhắc lại, lớp theo dõi: “Gấp tàu thủy hai ống khói”, “Gấp con ếch”, “Gấp, cắt, dán ngôi sao 5 cánh và lá cờ đỏ sao vàng”, “Gấp, cắt, dán bông hoa”.  - HS quan sát.  - Học sinh nhận đề, đọc đề.  - Học sinh làm bài.  - Đề bài: Em hãy gấp hoặc phối hợp gấp, cắt, dán được ít nhất hai đồ chơi đã học ở chương I .  - Với học sinh khéo tay:  - Làm được ít nhất ba đồ chơi đã học.  - Có thể làm được những sản phẩm mới có tính sáng tạo.  - Học sinh thực hành gấp, cắt, dán.  những hình đã học ở chương I theo ý mình chọn  - Học sinh trưng bày sản phẩm.  - Nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn. |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà tiếp tục hoàn thiện các sản phẩm.  - Vẽ và tô màu trang trí thêm cho sản phẩm.  - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**BÀI 19: CÁC THẾ HỆ TRONG MỘT GIA ĐÌNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết các thế hệ trong một gia đình.

**2. Kĩ năng:** HS phân biệt được gia đình hai thế hệ và ba thế hệ. Giới thiệu với các bạn về các thế hệ trong một gia đình của mình.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Kĩ năng giao tiếp.*

*- Trình bày.*

*\*GD BVMT:*

*- Biết các mối quan hệ trong gia đình. Gia đình là một phần của xã hội.*

*- Có ý thức nhắc nhở các thành viên trong gia đình giữ gìn môi trường sạch, đẹp.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Hình vẽ trang 38, 39 sách giáo khoa. Một số ảnh chụp chân dung gia đình 1, 2, 3 thế hệ (có thể thay bằng tranh vẽ).

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  *+ Để bảo vệ cơ quan thần kinh, ta phải làm gì?* | - HS hát bài: *Tập thể dục buổi sáng.*  - Trả lời. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết các thế hệ trong một gia đình.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Thảo luận theo cặp**  \* **Mục tiêu:** *Kể được người nhiều tuổi nhất và người ít tuổi nhất trong gia đình mình.*  **\* Cách Tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm câu hỏi:  *+ Trong gia đình em, ai là người nhiều tuổi nhất, ai là người ít tuổi nhất?*  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Giáo viên gọi đại diện học sinh trình bày kết quả thảo luận.  \***GVKL:** Như vậy, trong mỗi gia đình chúng ta có nhiều người ở các lứa tuổi khác nhau cùng chung sống, VD như ông bà, bố mẹ, anh chị em và em. Những người ở các lứa tuổi khác nhau đó, được gọi là các thế hệ trong một gia đình. Đó cũng chính là nội dung bài mà hôm nay các em sẽ học.  - GV ghi đầu bài: “Các thế hệ trong một gia đình”  **Hoạt động 2: Quan sát tranh theo nhóm**  **\* Mục tiêu:** *Phân biệt được gia đình một thế hệ, hai thế hệ và ba thế hệ.*  **\* Cách Tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các tranh vẽ trong tr38 và tr39, thảo luận nhóm đôi theo các yêu cầu sau:  *+ Tr.38 nói về gia đình ai? Gia đình đó bao nhiêu người, bao nhiêu thế hệ?*  *+ Thế hệ thứ nhất trong gia đình bạn Minh là ai?*  *+ Thế hệ thứ hai trong gia đình bạn Minh là ai?*  *+ Minh và em Minh là thế hệ thứ mấy trong gia đình?*  *+ Tr.39 nói về gia đình ai? Gia đình đó bao nhiêu người, bao nhiêu thế hệ?*  *+ Thế hệ thứ nhất trong gia đình bạn Lan là ai?*  *+ Thế hệ thứ hai trong gia đình bạn Lan là ai?*  *+ Lan và em Lan là thế hệ thứ mấy trong gia đình?*  - GV gọi đại diện 3, 4 cặp HS trình bày trước lớp (mỗi cặp trả lời 1 câu hỏi).  - Giáo viên chốt lại.  - GV đặt các câu hỏi cho cả lớp: *Theo các em trong mỗi gia đình có thể có bao nhiêu thế hệ?*  - GV ghi lên bảng câu trả lời chung nhất của HS.  - GV đưa ra câu hỏi gợi mở: *Có gia đình chỉ có 1 thế hệ không? Nếu có hãy nêu 1 ví dụ.*  \***GV kết luận**  **Hoạt động 3: Giới thiệu gia đình mình**  **\* Mục tiêu:** *Biết giới thiệu với các bạn trong lớp về các thế hệ trong lớp về gia đình mình -GDKNS: KN trình bày, diễn đạt thông tin chính xác, lôi cuốn khi giới thiệu về gia đình của mình.*  **\* Cách Tiến hành**:  - GV cho học sinh thảo luận nhóm tổ, dùng ảnh chụp về gia đình mình để giới thiệu cho các bạn trong nhóm về gia đình mình.  - GV yêu cầu HS lên giới thiệu về gia đình mình qua trò chơi Mời bạn đến thăm gia đình tôi.  (Tùy từng lượng thời gian mà số HS lên nhiều hay ít. HS được khuyến khích giới thiệu về gia đình theo kiểu “hướng dẫn viên”.)  - Yêu cầu học sinh phải nêu được:  + Giới thiệu các thành viên trong gia đình.  + Nói xem gia đình mình có mấy thế hệ.  + Giới thiệu thêm một số thông tin về gia đình mình (VD: gia đình em sống vui vẻ như thế nào? Có hay đi chơi không? đi chơi ở đâu?…).  - GV khen thưởng những HS có giới thiệu về gia đình đầy đủ thông tin, có nhiều sáng tạo. Khuyến khích những HS giới thiệu chưa hay, chưa trôi chảy về gia đình mình mạnh dạn hơn.  \***GV Kết luận** | - HS thảo luận nhóm đôi, một bạn hỏi, một bạn trả lời câu hỏi của GV.  - 4 HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lặp lại đầu bài.  - HS QS, thảo luận theo yêu cầu của GV.  *+ Gia đình bạn Minh. Có 3 thế hệ.*  *+ Ông, Bà của Minh.*  *+ Cha, Mẹ của Minh.*  *+ Thế hệ thứ 3.*  *+ Gia đình bạn Lan.*  *+ Cha, Mẹ của Lan.*  *+ Lan và em Lan.*  *+ Thế hệ thứ hai.*  - Học sinh trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét, bổ sung.  - 3, 4 HS trả lời: 3 thế hệ, 2 thế hệ, nhiều thế hệ...  - HS trả lời (3 – 4 HS).  - Học sinh thảo luận và giới thiệu với các bạn trong nhóm.  - HS lên bảng giới thiệu về gia đình mình.  - HS lưu ý trình bày đúng yêu cầu của GV. |
| **3. HĐ ứng dụng (5 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (5 phút)** | - Tìm hiểu xem gia đình mình là gia đình mấy thế hệ.  - Thu thập thông tin về số thế hệ trong gia đình các bạn trong lớp xem gia đình bạn nào sống với nhiều thế hệ nhất. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**BÀI 20: HỌ NỘI, HỌ NGOẠI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:** Sau bài học, HS có khả năng: Giải thích thế nào là họ nội, họ ngoại.

**2. Kĩ năng:** Xưng hô đúng với các anh, chị em của bố mẹ. Giới thiệu được về họ nội, họ ngoại của mình.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

*\*GDKNS:*

*- Khả năng diễn đạt.*

*- Giao tiếp.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

- GV: Tranh vẽ trong SGK, giấy bút và một tờ giấy khổ lớn

- HS: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Giáo viên gọi học sinh lên nói về gia đình của mình.  - Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên những người họ hàng mà em biết.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát.  - Học sinh trình bày.  -Học sinh kể.  - Mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)**  **\* Mục tiêu:**  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Làm việc với sách giáo khoa**  **\* Mục tiêu:** *Giải thích được những người thuộc họ nội là những ai, những người thuộc họ ngoại là những ai.*  **\* Cách Tiến hành:**  - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát hình 1 tr.40 ở SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi. Yêu cầu HS tiến hành TL nhóm và ghi kết quả ra giấy.  *+ Hương cho các bạn xem ảnh của những ai?*  *+ Quang cho các bạn xem ảnh của những ai?*  *+ Ông bà ngoại của Hương đã sinh ra ai trong ảnh?*  *+ Ông bà nội của Quang đã sinh ra ai trong ảnh?*  - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Giáo viên hỏi tiếp học sinh:  *+ Những người thuộc họ nội gồm những ai?*  *+ Những người thuộc họ ngoại gồm những ai?*  **\*GV kết luận.**  **Hoạt động 2: Kể về họ nội và họ ngoại**  **\* Mục tiêu**: *Học sinh biết giới thiệu được về họ nội, họ ngoại của mình. GDKNS: Khả năng diễn đạt thông tin chính xác, lôi cuốn.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Giáo viên chia nhóm, yêu cầu các nhóm nói về họ nội và họ ngoại của mình bằng cách dán ảnh họ hàng của mình lên tờ giấy to rồi giới thiệu với các bạn.  - Giáo viên cho các nhóm trình bày kết quả họp nhóm: nói với nhau về cách xưng hô của mình đối với anh, chị, em của bố và của mẹ cùng với các con của họ theo phong tục của địa phương.  - GV giúp học sinh hiểu: mỗi người, ngoài bố, mẹ và anh, chị, em ruột của mình, còn có những người họ hàng thân thích khác đó là họ nội, họ ngoại.  **Hoạt động 3: Đóng vai**  **\* Mục tiêu**: *Học sinh biết cách ứng xử thân thiện với họ hàng của mình. GDKNS: KN giao tiếp.*  **\* Cách Tiến hành:**  - Giáo viên chia nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận và đóng vai một trong các tình huống sau:  + Em / anh của bố đến chơi nhà khi bố mẹ đi vắng.  + Em/anh của mẹ ở quê ra chơi khi bố mẹ đi vắng.  + Họ hàng bên ngoại có người ốm, em cùng bố mẹ đến thăm.  - Yêu cầu các nhóm lần lượt thể hiện phần đóng vai của nhóm mình.  **\*GV Kết luận** | - HS chia thành các nhóm, nhóm trưởng điều khiển cả nhóm thảo luận trả lời câu hỏi.  *+ Ông bà ngoại, mẹ và cậu ruột Hương.*  *+ Ông bà nội, bố và cô ruột Quang.*  *+ Mẹ và cậu ruột Hương.*  *+ Bố và cô ruột Quang.*  - Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nghe và bổ sung.  *- Họ nội gồm: ông bà nội, bố, cô, chú, bác...*  *- Họ ngoại gồm: ông bà ngoại, mẹ, dì, cậu,…*  - HS chia thành các nhóm, nhóm trưởng hướng dẫn các bạn thực hành.  - Cả nhóm trao đổi với nhau về cách xưng hô của mình với các mối liên hệ theo phong tục của địa phương. Từng nhóm treo tranh. Vài HS lên giới thiệu.  - HS chia thành các nhóm, nhóm trưởng điều khiển cả nhóm thảo luận và đóng vai tình huống.  - Các nhóm lần lượt thể hiện phần đóng vai của nhóm mình/  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét. |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Phân tích và vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng.  - Tìm hiểu về họ nội, họ ngoại của một số bạn trong lớp rồi ghi lại theo danh sách. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................